TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2129/2026/QĐST-VHNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 55, ngày 16 tháng 12 năm 2021 do Ủy ban nhân dân Phường A1, quận P (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Xuân L và bà Đinh La Ý N.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1935/2026/TLST-VHNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông **Nguyễn Xuân L**, sinh năm 1991.

Số CCCD: 040091000164.

Địa chỉ: 1 Hồ B, khu phố D, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **Đinh La Ý N,** sinh năm 1990.

Số CCCD: 075190015212.

Địa chỉ: Tổ A, khu phố T, phường H, thành phố Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Xuân L và bà Đinh La Ý N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Vi A, sinh ngày 05/8/2023.

Ông L và bà N thỏa thuận giao trẻ Nguyễn Vi A cho bà Đinh La Ý N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Ông Nguyễn Xuân L cấp dưỡng 9.000.000 (chín triệu) đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi. Thi hành từ ngày 15/6/2026.

Ông Nguyễn Xuân L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết, có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng: Ông Nguyễn Xuân L cấp dưỡng 9.000.000 (chín triệu) đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi. Thi hành từ ngày 15/6/2026. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu bà N có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Lạc chậm thực hiện cấp dưỡng số tiền trên thì ông L còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Xuân L và bà Đinh La Ý N phải chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0021780 ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H, ông L và bà N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận**:*
- TAND TP.HCM;
- VKSND khu vực 5 – TP.HCM;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh